



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

• PGS.TS. NGUYỄN THUY HỒNG

Trung tâm nghiên cứu Giáo dục phổ thông

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) đã được triển khai từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX ở tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục phổ thông nước ta. Những yêu cầu cơ bản về đổi mới PPDH đã được xác định rõ trong các văn bản: Nghị quyết 40/2000/QH10; Luật Giáo dục 2005 (Điều 28, khoản 2); Chương trình Giáo dục phổ thông (ban hành ngày 5- 5 - 2006 theo Quyết định 16/QĐ GD & ĐT) và thống nhất ở các điểm cụ thể sau: PPDH phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh (HS); bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS. Theo định hướng này, việc dạy học ở trường THCS đã có những biến chuyển tích cực.

Để đánh giá những thành công và hạn chế của việc thực hiện đổi mới PPDH ở trường THCS sau 4 năm triển khai đại trà chương trình (CT), sách giáo khoa (SGK), trong các năm 2006, 2007, chúng tôi đã tiến hành khảo sát hoạt động này ở một số trường THCS thuộc các địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Sơn La, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Long An, Đồng Tháp, Kon Tum... qua các phiếu hỏi, qua dự giờ và quan sát các điều kiện dạy học.

1. Kết quả của cuộc khảo sát:

- Đa số các giáo viên (GV) THCS đã nắm được tinh thần, nội dung đổi mới PPDH, đặc biệt là các PPDH đặc thù của từng bộ môn. Việc thực hiện đổi mới PPDH đã góp phần tạo ra động lực lớn trong học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhiều GV. Đa số GV đã giảm thuyết trình một chiều, vận dụng linh hoạt các PPDH, phương tiện dạy học (PTDH), hình thức tổ chức dạy học dựa vào thực tế, (Tự đánh giá của GV về mức độ thực hiện đổi mới PPDH: Thường xuyên 73,05%, Thỉnh thoảng 14,25%). Trong dạy học, GV thường quan tâm

tới việc tạo điều kiện để HS tìm tòi và phát hiện kiến thức (81,51 %), khuyến khích sự hợp tác, cùng tham gia của tất cả HS (76,61%), dành thời gian để HS được thực hành, luyện tập (63,70 %), khuyến khích HS chủ động, sáng tạo học tập (82,85%), tạo điều kiện để HS được tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (73,94%). Các GV cũng ý thức được tầm quan trọng của đổi mới PPDH đối với việc nâng cao các năng lực của HS như tăng cường hứng thú (83,52%), tăng cường hợp tác (67,48%), tăng cường nắm vững nội dung học (74,39%), tăng cường sự mạnh dạn và tự tin (73,505), tăng cường vận dụng kiến thức vào thực tiễn (62,58 %)

- Nhìn chung, các GV THCS đã có những thành công bước đầu trong việc giảm bớt lối dạy học thuyết trình, truyền thụ kiến thức một chiều sang dạy học tăng cường phát huy tính tích cực hoạt động, quan tâm hơn tới việc suy nghĩ, trả lời, làm bài của HS. GV cũng có ý thức đầu tư xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập cho giờ học theo hướng tăng cường hoạt động học tập của HS; tạo điều kiện cho HS được nói, viết và thực hành nhiều hơn. (Số GV chỉ quan tâm tới việc hỏi và trả lời của một đối tượng HS khá giỏi chiếm 1,56%). Gia tăng số lượng các giờ học có sự phối hợp hoạt động giữa GV và HS trong đó GV là người tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học tập cho HS, chú ý đến việc phát huy vốn kiến thức và kinh nghiệm học tập của các đối tượng HS trong lớp, phối hợp giữa dạy kiến thức với dạy phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học cho HS. Các GV cũng có sự quan tâm và đạt được những thành công trong rèn luyện các kĩ năng nói (trình bày, trao đổi, thảo luận) và thực hành, thực nghiệm cho HS, giúp HS mạnh dạn, tích cực tìm hiểu và rút ra được nội dung học tập, có kĩ năng độc lập trả lời câu hỏi hay làm các dạng bài tập viết (như tự luận và trắc nghiệm) theo yêu cầu. GV đặc biệt quan tâm đến các PPDH: vấn đáp (77,95%), thực

hành, luyện tập (74,615), thảo luận nhóm (60,13%), quan sát (64,14%) hoặc phối hợp linh hoạt các PPDH (75,50%). Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề cũng được đa số GV chú ý (56,79%). Để tăng cường hứng thú học tập cho HS, GV cũng đã tăng cường tìm kiếm sự hỗ trợ của các phương tiện, thiết bị dạy học (tranh ảnh, sơ đồ (48,55%), phương tiện nghe nhìn (15,15%), đồ dùng thí nghiệm... trong đó có nhiều thiết bị tự tạo để tránh kiểu dạy đọc thoại. Một số GV đã tự học, sử dụng máy tính và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (CNTT) cho các giờ học đồng thời hướng dẫn HS khai thác các ứng dụng của CNTT vào dạy học (3,79%). Các thành phố như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng là những địa phương đi đầu về việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

Tuy nhiên, thực tế dạy học ở trường THCS vẫn còn tồn tại một số hạn chế chưa được như mong muốn. Nhiều nơi, nhiều lúc, sự hiểu biết và vận dụng những định hướng đổi mới PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của người học vào quá trình dạy học của các GV chưa được thường xuyên, thậm chí còn máy móc, hình thức. Vẫn bắt gặp sự trở lại với thói quen dạy học theo kiểu GV chủ động giảng giải, chủ động cung cấp kiến thức, áp đặt những kinh nghiệm, hiểu biết của mình tới HS, không quan tâm đến việc tiếp thu, vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS cũng như việc “chỉ ra cho HS con đường tích cực, chủ động” học tập. Việc thực hiện đổi mới PPDH (tăng cường phát vấn, tổ chức cho HS trao đổi thảo luận hay khai thác các PTDH...) không được thực hiện thường xuyên. Chỉ các giờ học chuyên đề mang tính chất trình diễn, các giờ thi GV dạy giỏi có tính chất đánh giá GV mới thực sự đầu tư công sức và dạy học theo định hướng đổi mới PPDH. Hiện tượng các GV chỉ quan tâm đến phân phối chương trình mà không quan tâm đến chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông tương đối phổ biến, dẫn đến tình trạng dạy tái hiện nội dung SGK; dạy lệch chuẩn theo cách đưa thêm những kiến thức, kĩ năng hay bài tập luyện tập thực hành ngoài chương trình vào giờ học. Nhiều giờ học, GV vận dụng đổi mới PPDH mang tính hình thức, gượng ép và chưa hiệu quả

hoặc có khuynh hướng “khai tử” PPDH truyền thống (thuyết trình) hoặc độc tôn, đề cao một phương pháp. Có GV hiểu cực đoan rằng đổi mới PPDH có nghĩa là phải hỏi thật nhiều cho HS suy nghĩ, trả lời thật nhiều và thế là cả giờ học được thực hiện theo cách GV hỏi, HS trả lời. Nhiều khi hệ thống câu hỏi còn máy móc, quá vụn vặt, hoặc quá đào sâu chưa thực sự phù hợp với trình độ HS cũng như yêu cầu của bài học. Có giờ, GV chỉ đối thoại với một vài HS theo cách nêu câu hỏi, HS trả lời mà không biết cách khai thác thế mạnh cá thể của tất cả các HS.

Có GV hiểu rằng đổi mới PPDH là phải có tổ chức hoạt động nhóm, phải đưa câu hỏi cho HS thảo luận và trình bày tại lớp. Trong tổ chức hoạt động nhóm lại chưa có kĩ thuật tổ chức nhóm, không hướng dẫn, điều khiển hoạt động của các HS trong nhóm (Ví dụ, trong một giờ Địa lí, GV chỉ nêu ra yêu cầu HS hãy thảo luận về cấu tạo bề mặt trái đất mà không chia nhóm và phân công nhiệm vụ, HS tự chia thành 4 nhóm (mỗi dãy 6 bàn x 2 HS = 12 HS/1 nhóm), tự hoạt động (đứng chụm đầu lại xung quanh 1 bàn có 2 HS vừa ghi chép vừa xem SGK, các HS còn lại chỉ nhìn mà không có trao đổi, sau đó 1 HS ngồi ở bàn đứng dậy đọc bản ghi chép, suốt thời gian đó GV không làm gì).

Nhiều giờ dạy vẫn còn hiện tượng “dạy chay” hoặc còn lúng túng trong sử dụng PTDH, nhất là các thiết bị hiện đại (Có GV dạy qua máy tính đã phải bỏ 15 phút cuối giờ không dạy tiếp vì không biết cách tiếp tục điều khiển máy tính). Đa số GV chưa khai thác, tận dụng PTDH hay các dụng cụ thí nghiệm theo hướng phát huy tính tích cực của HS, chủ yếu khai thác PTDH theo hướng minh hoạ cho lời giảng hoặc để cho HS quan sát mà không quan tâm tạo điều kiện cho HS tự thực hành, trải nghiệm. (Xem bảng dưới đây)

Tự đánh giá của GV THCS về sử dụng phương tiện dạy học (%)

Dùng để minh hoạ,	Dùng để HS luyện tập	Dùng để kích thích hứng thú của HS	Dùng để HS phát hiện kiến thức mới
21,8	19,2	28,5	23,68

2. Nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng đổi mới PPDH ở các địa phương

- Một bộ SGK sử dụng chung cho các nhóm đối tượng HS trong những điều kiện phát triển kinh tế- xã hội khác nhau trên toàn quốc tỏ ra chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn dạy học. Hệ thống câu hỏi trong SGK chưa thực sự là những gợi ý về phương pháp học cho HS, phương pháp dạy cho GV. Sách GV và các tài liệu hướng dẫn vùng miền chưa chỉ ra cho GV cách thức vận dụng các PPDH để giúp các đối tượng HS khác nhau học tốt chương trình.

- Chất lượng đội ngũ GV chưa đồng đều, đặc biệt là giữa các trường ở các vùng miền khác nhau. Tỷ lệ GV đạt chuẩn và trên chuẩn cao nhưng mới dừng ở chuẩn trình độ đào tạo (cao đẳng, đại học), chưa đạt trình độ chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, vì thế các kĩ năng dạy học chưa thật tốt.

- Số HS trong lớp đông (phổ biến là trên dưới 45 HS/1 lớp, số lượng này còn cao hơn ở các trường "có tiếng" hoặc các lớp chọn). Với sĩ số này, GV rất khó khăn trong bao quát hoạt động học tập của HS cũng như không thể quan tâm tới tất cả các đối tượng HS trong lớp, không thể tổ chức cho HS hoạt động tích cực, sáng tạo theo đúng định hướng đổi mới PPDH.

- Số giờ dạy/1GV quá nhiều (bình quân 17 tiết/tuần), chưa tính đến những hoạt động khác. Hầu như các GV đều cho rằng thiếu thời gian để đầu tư soạn bài, chấm bài, ghi chép, chuẩn bị tư liệu, PTDH... cho các tiết dạy.

- GV THCS thường được đào tạo dạy 2 môn ghép nên tâm lí chung các GV chỉ thích dạy hoặc đầu tư vào các môn chính, việc đầu tư công sức vào đổi mới PPDH ở môn còn lại bị hạn chế.

- Sự tồn tại một số thói quen dạy học ở các GV như: Quá phụ thuộc vào sách GV, sách thiết kế bài giảng mà chưa chủ động xây dựng, tổ chức, lựa chọn phương pháp và cách đánh giá các hoạt động trong giờ học theo định hướng đổi mới PPDH; Quá quen với lối "thầy giảng – trò nghe và ghi nhớ, làm theo mẫu", không phát huy được khả năng sáng tạo của nghề dạy học; Chưa có kĩ năng tổ chức các hoạt động học tập cho HS, đặc biệt là kĩ năng đặt câu hỏi phát triển tư duy, kĩ năng tổ chức hoạt động nhóm, kĩ năng thực hành thí nghiệm (nhất là với các môn Lí,

Hoá, Sinh, Công nghệ) theo hướng phát huy tích cực của HS.

- Hiệu quả các lớp tập huấn thay sách ở địa phương chưa cao, GV chưa kịp hiểu các nội dung được tập huấn do thời gian tập huấn quá ngắn, điều kiện tập huấn chưa tốt. Nội dung và tài liệu tập huấn chủ yếu nói về những cái mới của CT và SGK rất ít đề cập đến PPDH và cách đổi mới PPDH; Cách tập huấn nổi vòng: Bộ Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho cốt cán Sở Giáo dục và Đào tạo, cốt cán Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho cốt cán Phòng Giáo dục và Đào tạo, cốt cán Phòng Giáo dục và Đào tạo tập huấn đến GV không hiệu quả vì "tam sao thất bản" và các cốt cán địa phương chưa đủ khả năng giải đáp những thắc mắc cho GV.

- Cơ sở vật chất còn nghèo nàn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH như: phòng học nhỏ, bàn ghế dính liền khiến HS rất khó di chuyển nếu tổ chức các hoạt động. Với các môn có sử dụng thiết bị thí nghiệm thì điều kiện để làm thí nghiệm, thực hành không đảm bảo: chất lượng bàn ghế, thiết bị chưa tốt (nhiều trường chỉ có kệ chứa thiết bị dạy học, không có phòng học bộ môn, bàn ghế chuyên dùng, thiết bị chỉ dùng một vài lần đã hỏng hoặc không thể làm thí nghiệm, hoặc làm được nhưng không cho kết quả chính xác).

- Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ở một vài môn học thể hiện tính chọn lọc chưa cao, đặc biệt là với các môn khoa học xã hội. Việc tập huấn GV về sử dụng thiết bị dạy học chưa được thực hiện một cách chu đáo; việc sử dụng thiết bị dạy học chưa thực sự có hiệu quả (Nhiều GV được hỏi đều khẳng định đã được tập huấn sử dụng thiết bị dạy học, nhưng hỏi kĩ thì nội dung tập huấn là hướng dẫn cách vận hành, sử dụng PTDH của các công ty thiết bị dạy học).

- Đội ngũ cán bộ quản lí ở một số địa phương còn hạn chế về công tác quản lí, chỉ đạo đổi mới PPDH (hoạt động quản lí, chỉ đạo, thanh tra chuyên môn còn máy móc, chưa tạo điều kiện cho GV hoạt động sư phạm sáng tạo, tiêu chí đánh giá giờ dạy tốt theo định hướng đổi mới PPDH hiện nay còn chung chung, chưa cập nhật theo những tiêu chí của giờ học theo định hướng đổi mới PPDH).

- HS vẫn quen với lối học thụ động, lệ thuộc

vào GV. Việc cho các em học 5 tiết/1 buổi học là không phù hợp với điều kiện tâm sinh lí lứa tuổi.

- Việc kiểm tra thi cử mặc dầu có những đổi mới nhưng vẫn mang tính hình thức, chưa khuyến khích được cách học thông minh, sáng tạo của HS.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH ở trường THCS

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV (đủ về số lượng; có khả năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH). Đổi mới nội dung và phương pháp bồi dưỡng GV bằng các chương trình, chuyên đề chuyên sâu về đổi mới PPDH. Chú trọng bồi dưỡng cho GV về nghiệp vụ sư phạm: kĩ năng phân tích chương trình và chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học; kĩ năng thiết kế giáo án, tổ chức và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng từng loại bài học, với đặc điểm và trình độ HS, với điều kiện cụ thể của lớp, trường và địa phương; kĩ năng thực hành, sử dụng thiết bị thí nghiệm trong giờ học theo tinh thần đổi mới PPDH; kĩ năng hướng dẫn HS tự học hoặc tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình khám phá và lĩnh hội kiến thức nhằm phát triển tối đa tiềm năng cá nhân...

- Duy trì thường xuyên và hiệu quả hoạt động dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, phong trào thi GV dạy giỏi, phát hiện kịp thời và có chế độ chính sách tuyên dương, động viên những GV tâm huyết, sáng tạo, những tập thể nhà trường có phong trào và chất lượng dạy tốt, học tốt và đổi mới PPDH hiệu quả.

- Đổi mới công tác quản lí chỉ đạo theo hướng tăng quyền chủ động cho cơ sở và GV nhằm tổ chức dạy học phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tiễn. Tăng cường kiểm tra, thanh tra về quản lí chuyên môn, công tác dạy- học để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém.

- Tăng cường cơ sở vật chất trường học, đảm bảo đủ phòng học để có thể tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày và thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Tăng cường đầu tư về thiết bị dạy học (theo hướng xã hội hoá), đặc biệt khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Có

kế hoạch trang bị đồng bộ, đủ, tốt về chất lượng bàn, ghế, bảng, phương tiện phục vụ dạy học theo hướng đổi mới PPDH.

- Tổ chức dạy học theo hướng phân hoá, qua đó phân loại đối tượng HS để xây dựng kế hoạch và xác định PPDH phù hợp với từng đối tượng. Có thể mềm hoá việc dạy một chương trình và một SGK bằng cách tăng thời lượng của cả quá trình học tập cho những đối tượng HS ở vùng khó khăn hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Thay đổi định biên số giờ dạy/1 GV (có tính đến những hoạt động soạn bài, tìm kiếm hoặc làm PTDH, chấm bài...) và giảm số định biên HS còn 25 HS/lớp học, chỉ học 4 tiết/1 buổi.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy cho sát với thực tiễn dạy học đang diễn ra ở các nhà trường, sao cho có thể tránh được việc đánh giá thiếu khách quan, công bằng và có thể động viên được những GV đã đổi mới PPDH.

- Đổi mới kiểm tra, thi cử để cơ bản chuyển biến tâm lí của người dạy, người học từ lối dạy học để ứng thí sang lối dạy học để phát triển năng lực của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bruce Joyce - Marsha Weil with Emily Calhoun, *Models of Teaching*. Copyright by Allyn and Bacon, Printed in the United States of America, 2000.
2. Guy de Palme: *Những phương pháp sư phạm*, NXB Thế giới, HN, 1999.
3. Geossrey Petty - *Dạy học ngày nay*, 1988, NXB Stanley the RNes (Tài liệu dịch, Dự án Việt - Bỉ - 2002)
4. Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Quang Ninh, *Một số vấn đề về đổi mới PPDH ở trường THCS môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2007.

SUMMARY

The article presents: 1/ survey results on teaching method innovation in lower secondary schools after 4 years of the introduction of the new curriculum and textbooks nationwide; 2/ Causes impacting the quality of this process; 3/ some measures for enhancing the innovation of teaching methods in lower secondary schools.